

Số: /KH - SGDĐT

Hải Phòng, ngày tháng năm 2022

KẾ HOẠCH

Tổ chức Kỳ thi chọn học sinh giỏi thành phố bảng A và chọn đội tuyển dự thi học sinh giỏi quốc gia năm học 2022-2023

Kính gửi: Hiệu trưởng trường Trung học phổ thông, Phổ thông nhiều cấp học.

Căn cứ Thông tư số 22/VBHN-BGDĐT ngày 25 tháng 8 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về Ban hành Quy chế thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia, Sở GDĐT xây dựng Kế hoạch tổ chức Kỳ thi chọn học sinh giỏi thành phố bảng A và chọn đội tuyển dự thi học sinh giỏi quốc gia năm học 2022 - 2023 như sau:

1. QUY ĐỊNH CHUNG

1.1. Mục đích, yêu cầu

- Thi học sinh giỏi bảng A và chọn đội tuyển dự thi học sinh giỏi (HSG) quốc gia nhằm phát hiện học sinh có năng khiếu về môn học để tạo nguồn bồi dưỡng, thực hiện mục tiêu đào tạo nhân tài cho thành phố và quốc gia.

- Kỳ thi HSG bảng A và chọn đội tuyển dự thi HSG quốc gia phải đảm bảo yêu cầu an toàn, nghiêm túc, chính xác, khách quan, công bằng, đúng quy chế.

1.2. Đối tượng và điều kiện dự thi

- Thí sinh là học sinh đang học lớp 10, lớp 11 và lớp 12 ở cấp trung học phổ thông có xếp loại hạnh kiểm và học lực từ khá trở lên theo kết quả cuối năm học liền kề với kỳ thi và được chọn vào đội tuyển của đơn vị dự thi. Trong đó:

+ Thí sinh dự thi của trường THPT Chuyên Trần Phú được tuyển chọn qua kỳ thi chọn đội tuyển dự thi cấp trường. Thí sinh ở các lớp chuyên của trường THPT Chuyên Trần Phú chỉ tham gia HSG thành phố ở kỳ thi này, không tham gia kỳ thi HSG bảng B cùng môn đó (bảng không chuyên) ở kỳ thi sau trong cùng năm học đó.

+ Thí sinh dự thi của các trường THPT, tự nguyện tham gia, được tổ/nhóm chuyên môn và Ban Giám hiệu nhà trường chọn cử tham gia. Các thí sinh này được tham gia kỳ thi HSG bảng B (bảng không chuyên) ở kỳ thi sau trong cùng năm học đó.

- Mỗi thí sinh chỉ được tham dự một môn thi.

1.3. Môn thi, hình thức thi, thời gian làm bài thi và nội dung thi

a) Môn thi: Toán, Vật lí, Hóa học, Sinh học, Tin học, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, tiếng Anh, tiếng Nga, tiếng Pháp, tiếng Trung, tiếng Nhật.

b) Hình thức thi và thời gian làm bài:

- Môn Tin: Thi thực hành trên máy tính 01 bài, thời gian làm bài 180 phút/bài thi;

- Các môn tiếng Anh, tiếng Nga, tiếng Pháp, tiếng Trung, tiếng Nhật: Thi viết có phần nghe hiểu: 01 bài, thời gian làm bài 180 phút.

- Các môn còn lại: Thi viết 01 bài/môn thi, thời gian làm bài 180 phút/bài thi.

c) Nội dung thi:

- Theo chương trình hiện hành cấp THPT hết lớp 12 và nội dung dạy học các môn chuyên trường THPT chuyên do Bộ GDĐT hướng dẫn.

- Mức độ đề thi tương đương đề thi chọn HSG quốc gia.

- Cấu trúc đề thi theo Quyết định số 901/QĐ-SGDĐT ngày 07/9/2021 của Sở GDĐT.

1.4. Số lượng học sinh dự thi

- Trường THPT Chuyên Trần Phú: Mỗi môn dự thi không quá 25 học sinh.

- Các trường THPT không chuyên: Lựa chọn những học sinh tự nguyện tham gia, có năng lực cho phù hợp với nội dung và hình thức thi nêu trên để đăng ký tham gia không quá 02 học sinh/môn.

1.5. Thời gian, địa điểm tổ chức kỳ thi

TT	Nội dung thực hiện	Thời gian	Địa điểm
1	Tiếp nhận các biểu mẫu và hướng dẫn nhập dữ liệu	8h00' ngày 8/9/2022	Email của đơn vị
2	Nộp danh sách và dữ liệu	8h00' ngày 12/9/2022	Phòng GD Trung học
3	Họp Hội đồng coi thi	8h00' ngày 19/9/2022	THPT Chuyên Trần Phú
4	Khai mạc Kỳ thi và tổ chức thi	7h00' ngày 20/9/2022	THPT Chuyên Trần Phú
5	Chấm thi	7h30' ngày 21/9/2022	THPT Chuyên Trần Phú
6	Công bố kết quả	Ngày 26/9/2022	THPT Chuyên Trần Phú

Lưu ý:

- Các đơn vị tiếp nhận biểu mẫu dữ liệu và làm theo đúng theo hướng dẫn nhập dữ liệu; không được thay đổi cấu trúc thông tin trong biểu mẫu.

- Bản in (có chữ ký của trưởng đơn vị và đóng dấu) của các biểu mẫu dữ liệu được gửi về phòng Giáo dục Trung học; bản file được gửi về email: trunghoc@haiphong.edu.vn.

1.6. Tiêu chuẩn, điều kiện đối với những người tham gia tổ chức kỳ thi

- Có phẩm chất đạo đức tốt và tinh thần trách nhiệm cao;

- Nắm vững nghiệp vụ làm công tác thi;

- Không có vợ, chồng, con hoặc anh, chị, em ruột hoặc anh, chị, em ruột vợ (hoặc chồng), người giám hộ hoặc đỡ đầu, người được giám hộ hoặc được đỡ đầu tham dự kỳ thi;

- Không trong thời gian bị kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự;

- Ngoài các tiêu chuẩn trên thì thành viên Hội đồng soạn thảo và sao in đề thi, chấm thi còn phải là những người có năng lực chuyên môn tốt.

1.7. Trách nhiệm của đơn vị dự thi

- Lựa chọn và giới thiệu nhân sự tham gia công tác chuyên môn của kỳ thi HSG thành phố bảng A và chọn đội tuyển dự thi HSG quốc gia theo yêu cầu của Sở GDĐT.

- Cử nhân sự tham gia các Hội đồng coi thi trong kỳ thi chọn đội tuyển dự thi học sinh giỏi quốc gia, đảm bảo đủ số lượng, đúng thành phần theo yêu cầu điều động của Sở GDĐT.

2. CÔNG TÁC ĐỀ THI

2.1. Hội đồng soạn thảo và sao in đề thi

2.1.1. Hội đồng soạn thảo và sao in đề thi do Giám đốc Sở GDĐT ra quyết định thành lập:

- Đơn vị chủ trì, tổ chức và thực hiện: phòng Giáo dục Trung học;

- Đơn vị phối hợp: các phòng chuyên môn, nghiệp vụ của Sở GDĐT, trường THPT.

2.1.2. Cơ cấu và thành phần của Hội đồng soạn thảo và sao in đề thi:

- Chủ tịch Hội đồng (01), Phó Chủ tịch Hội đồng (01), Thư ký (01): Lãnh đạo Sở GDĐT, lãnh đạo phòng Giáo dục Trung học, lãnh đạo phòng Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục, lãnh đạo trường THPT.

- Thành viên ra đề và thẩm định đề: Chuyên viên phụ trách bộ môn phòng Giáo dục Trung học, giáo viên cốt cán bộ môn, giáo viên trường THPT Chuyên Trần Phú, giảng viên trường đại học có năng lực chuyên môn;

- Bộ phận sao in đề thi: cán bộ, giáo viên, nhân viên kỹ thuật của trường THPT, Trung tâm tin học;

- Bộ phận an ninh, bảo vệ và phục vụ: Thực hiện theo quy định.

2.1.3. Nguyên tắc làm việc của Hội đồng soạn thảo và sao in đề thi:

- Hội đồng làm việc tập trung theo nguyên tắc cách ly đến hết thời gian của buổi thi cuối cùng của kỳ thi; thời gian làm việc ít nhất 06 ngày; danh sách Hội đồng soạn thảo đề thi được giữ bí mật tuyệt đối;

- Các tổ ra đề thi, thẩm định đề thi và các thành viên khác làm việc độc lập và trực tiếp với lãnh đạo Hội đồng;

- Mỗi thành viên của Hội đồng phải chịu trách nhiệm cá nhân trước lãnh đạo Sở GDĐT và Chủ tịch Hội đồng soạn thảo và sao in đề thi về tính chính xác, toàn bộ nội dung, đảm bảo bí mật, an toàn của đề thi theo chức trách nhiệm vụ được giao.

2.1.4. Nhiệm vụ của Hội đồng soạn thảo và sao in đề thi:

- Tổ chức soạn thảo các đề thi chính thức và đề thi dự bị, hướng dẫn chấm thi (gồm đáp án, biểu điểm) của đề thi chính thức và đề thi dự bị;

- Tổ chức in, sao đề thi, đĩa CD chứa phần thi nghe hiểu của các môn Ngoại ngữ (đối với mỗi đề thi, in, sao đĩa chính thức và một đĩa dự phòng); đóng gói, niêm phong đề thi và bàn giao cho bộ phận chuyên đề thi tới Hội đồng coi thi;

- Đảm bảo tuyệt đối bí mật, an toàn đối với đề thi và hướng dẫn chấm thi, từ thời điểm bắt đầu soạn thảo đề thi cho tới khi thi xong.

2.1.5. Nhiệm vụ, quyền hạn của các thành viên Hội đồng soạn thảo và sao in đề thi:

- a) Chủ tịch Hội đồng.
- Điều hành toàn bộ công việc của Hội đồng;
 - Cùng các thành viên được phân công đọc, soát đề thi và yêu cầu chỉnh, sửa đề thi khi cần thiết;
 - Ký duyệt các đề thi chính thức và đề thi dự bị, hướng dẫn chấm thi của đề thi chính thức và đề thi dự bị;
 - Tổ chức in, sao, đóng gói, niêm phong đề thi và bàn giao đề thi để chuyển đến các Hội đồng coi thi;
 - Xem xét, quyết định phương án xử lý sự cố về đề thi;
 - Xem xét, quyết định hoặc đề nghị khen thưởng, kỷ luật đối với các thành viên trong Hội đồng.
- b) Phó Chủ tịch Hội đồng giúp Chủ tịch Hội đồng trong công tác điều hành theo phân công của Chủ tịch Hội đồng.
- c) Tổ soạn thảo đề thi, ủy viên soạn thảo đề thi.
- Tổ ra đề thi trình đề thi, hướng dẫn chấm thi đã soạn thảo cho Chủ tịch Hội đồng ký duyệt;
 - Đọc lại đề thi; kiểm tra đĩa CD chứa phần thi nghe hiểu đối với các môn Ngoại ngữ;
 - Thực hiện các công việc khác do Chủ tịch Hội đồng phân công.
- d) Ủy viên phản biện đề thi.
- Ủy viên phản biện đề thi có trách nhiệm đọc, đánh giá đề thi đã soạn thảo đảm bảo các quy định. Ý kiến đánh giá của các ủy viên phản biện đề thi đối với các đề thi đã được soạn thảo là một căn cứ giúp Chủ tịch Hội đồng quyết định ký duyệt đề thi.
 - Đọc lại đề thi; kiểm tra đĩa CD chứa phần thi nghe hiểu đối với các môn Ngoại ngữ.
 - Thực hiện các công việc khác do Chủ tịch Hội đồng phân công.
- e) Thư ký giúp lãnh đạo Hội đồng thực hiện các công việc sau.
- Xây dựng kế hoạch làm việc của Hội đồng, soạn thảo văn bản, lập bảng biểu, ghi biên bản các cuộc họp của Hội đồng;
 - Chuẩn bị các số liệu, tài liệu, điều kiện và phương tiện để Hội đồng làm việc;
 - Thực hiện các công việc khác do Chủ tịch Hội đồng phân công.

2.2. Yêu cầu đối với đề thi

- Mỗi bài thi có một (01) đề thi chính thức và một (01) đề thi dự bị với mức độ tương đương nhau; không có dạng đề tự chọn đối với mỗi môn thi.
- Nội dung đề thi phải nằm trong phạm vi nội dung được quy định tại kế hoạch này; phải đảm bảo tính chính xác khoa học, bao quát được nội dung dạy học, phân loại được trình độ, năng lực của thí sinh.

- Đề thi phải được diễn đạt rõ ràng, mạch lạc, không gây hiểu nhầm; phải ghi tổng số trang, đánh số từng trang và có chữ "HẾT" tại nơi kết thúc đề thi.

- Đề thi, đề thi đề xuất chưa được sử dụng và công bố; các tài liệu liên quan đến nội dung đề thi trong mỗi buổi thi phải được giữ bí mật tuyệt đối cho đến hết giờ làm bài thi của buổi thi đó.

3. COI THI

3.1. Hội đồng coi thi

3.1.1. Thành lập Hội đồng coi thi

a) Hội đồng coi thi do Giám đốc Sở GDĐT ra quyết định thành lập.

- Đơn vị chủ trì, tổ chức và thực hiện: phòng Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục;

- Đơn vị phối hợp: Các phòng chuyên môn của Sở GDĐT, trường THPT, phòng GDĐT.

b) Cơ cấu và thành phần Hội đồng coi thi.

- Chủ tịch Hội đồng, Phó Chủ tịch Hội đồng, Thư ký: Lãnh đạo Sở GDĐT, lãnh đạo và chuyên viên phòng Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục, lãnh đạo trường THPT.

- Giám thị: Giáo viên của các trường THCS, THPT;

- Cán bộ kỹ thuật có từ 01 đến 03 cán bộ kỹ thuật công nghệ thông tin.

c) Bộ phận an ninh, bảo vệ và phục vụ: Thực hiện theo quy định.

3.1.2. Nhiệm vụ của Hội đồng coi thi

- Kiểm tra công tác chuẩn bị các điều kiện thiết yếu, đặc biệt là cơ sở vật chất và thiết bị cho kỳ thi;

- Phổ biến Quy chế thi và những quy định của kỳ thi cho thí sinh;

- Tổ chức thực hiện các khâu trong quy trình coi thi đảm bảo nghiêm túc, an toàn, đúng Quy chế thi và các văn bản hướng dẫn tổ chức kỳ thi của Sở GDĐT;

- Bảo quản đề thi, bài thi; chuyển bài thi, hồ sơ thi và đề thi dự bị chưa sử dụng theo hướng dẫn tổ chức thi của Sở GDĐT.

3.1.3. Nhiệm vụ, quyền hạn của các thành viên Hội đồng coi thi

a) Chủ tịch Hội đồng:

- Điều hành toàn bộ công việc của Hội đồng;

- Tổ chức cho các thành viên của Hội đồng và thí sinh học tập, nắm vững, thực hiện đúng Quy chế thi, các văn bản hướng dẫn tổ chức kỳ thi của Sở GDĐT;

- Xử lý các sự cố bất thường trong quá trình coi thi;

- Xem xét, quyết định hoặc đề nghị hình thức khen thưởng, kỷ luật đối với các thí sinh và các thành viên của Hội đồng.

b) Phó Chủ tịch Hội đồng giúp Chủ tịch Hội đồng trong công tác điều hành theo phân công của Chủ tịch Hội đồng:

c) Thư ký:

- Giúp Chủ tịch Hội đồng các văn bản, lập bảng biểu và ghi biên bản các cuộc họp của Hội đồng;

- Thực hiện các công việc khác do Chủ tịch Hội đồng phân công.

d) Giám thị:

- Thực hiện các công việc theo quy định;

- Thực hiện các công việc khác do Chủ tịch Hội đồng phân công.

e) Cán bộ kỹ thuật:

- Thực hiện các công việc được quy định tại kế hoạch này;

- Thực hiện các công việc khác do Chủ tịch Hội đồng phân công;

- Thường trực trong thời gian thi để đáp ứng các yêu cầu đột xuất của thí sinh và giám thị;

- Chỉ được vào phòng thi trong thời gian thí sinh làm bài thi để xử lý các sự cố kỹ thuật, khi Chủ tịch Hội đồng cho phép.

g) Công an, bảo vệ, cán bộ y tế và nhân viên phục vụ kỳ thi:

- Công việc của công an, bảo vệ, cán bộ y tế và nhân viên phục vụ kỳ thi do Chủ tịch Hội đồng trực tiếp điều hành;

- Công an, bảo vệ, cán bộ y tế và nhân viên phục vụ kỳ thi không được tham gia vào các công việc dành cho các thành viên khác của Hội đồng;

- Công an, bảo vệ và nhân viên phục vụ kỳ thi không được vào phòng thi trong thời gian thí sinh làm bài thi;

- Cán bộ y tế chỉ được vào phòng thi trong thời gian thí sinh làm bài thi khi Chủ tịch Hội đồng cho phép, để xử lý các sự cố về sức khỏe của thí sinh.

3.1.4. Trách nhiệm bảo mật của Hội đồng coi thi

Trong thời gian coi thi, tính từ thời điểm mở túi đề thi cho tới thời điểm kết thúc từng buổi thi, mọi thành viên của Hội đồng coi thi có trách nhiệm bảo mật đề thi, không được mang theo điện thoại di động vào khu vực coi thi, không được sử dụng các phương tiện thu và truyền tin trong khu vực coi thi.

3.2. Bố trí phòng thi

- Xếp số báo danh theo thứ tự a, b, c... của tên thí sinh trong danh sách dự thi của mỗi môn thi;

- Đối với buổi thi viết, sắp xếp chỗ ngồi cho các thí sinh trong phòng thi đảm bảo khoảng cách tối thiểu theo hàng ngang giữa hai thí sinh là 1,2 mét;

- Mỗi phòng thi có ít nhất hai (02) giám thị, 4 phòng thi có ít nhất 1 giám thị hành lang;

- Đối với phòng thi môn Tin học, đảm bảo:

+ Mỗi thí sinh được sử dụng một máy vi tính riêng biệt; mỗi phòng thi có ít

nhất một (01) máy vi tính kèm máy in laser dùng riêng để in bài làm của thí sinh; có ít nhất hai (02) máy vi tính và một (01) máy in laser dự phòng;

+ Các máy vi tính trong phòng thi tương đương về cấu hình, có ổ đọc và ghi đĩa CD; được cô lập, không liên hệ với bất kỳ thiết bị, phương tiện nào trong và ngoài phòng thi; được đặt ngày, giờ chính xác trong hệ thống; được quét sạch virus; được cài đặt phần mềm trước ngày thi theo hướng dẫn của Sở GDĐT, không được cài đặt bất kỳ phần mềm và tài liệu nào khác;

+ Các máy vi tính trong phòng thi được bố trí sao cho hai máy cách nhau tối thiểu 1,2 mét theo hàng ngang và mỗi thí sinh không nhìn thấy màn hình máy vi tính của thí sinh khác.

- Mỗi phòng thi viết môn Ngoại ngữ có 01 bộ máy nghe đĩa CD và loa; Hội đồng coi thi có ít nhất 02 bộ máy nghe đĩa CD và loa dự phòng chung cho tất cả các phòng thi Ngoại ngữ.

3.3. Quy định về các tài liệu, vật dụng được mang vào phòng thi

- Thí sinh được phép mang vào phòng thi tài liệu, vật dụng liên quan đến việc làm bài thi:

+ Bút viết, thước kẻ, bút chì đen, tẩy chì, êke, thước vẽ đồ thị, dụng cụ vẽ hình; các vật dụng này không được gắn linh kiện điện, điện tử;

+ Máy tính cầm tay không có chức năng soạn thảo văn bản và không có thẻ nhớ; riêng đối với môn thi Toán, thí sinh không được mang máy tính vào phòng thi;

+ Bảng tuần hoàn các nguyên tố hoá học và Bảng tính tan đối với môn thi Hoá học, Atlas Địa lí Việt Nam đối với môn thi Địa lí; không được đánh dấu hoặc viết thêm bất cứ nội dung gì trong tài liệu.

- Thí sinh mang vào phòng thi tài liệu, vật dụng liên quan đến việc làm bài thi không đúng quy định trên, dù sử dụng hay chưa sử dụng đều bị đình chỉ thi.

3.4. Trách nhiệm của thí sinh

- Có mặt tại địa điểm thi đúng ngày, giờ quy định. Thí sinh đến muộn sau thời điểm tính giờ làm bài 15 phút sẽ không được dự thi.

- Ngồi đúng chỗ theo số báo danh quy định trong phòng thi; ký tên vào danh sách thí sinh dự thi từng buổi thi.

- Chỉ được mang vào phòng thi những tài liệu, vật dụng quy định tại mục 3.3.

- Khi nhận đề thi, phải kiểm tra số trang của đề thi, ghi số báo danh vào đề thi. Nếu phát hiện thấy đề thi thiếu trang hoặc rách, hỏng, nhoè, mờ phải báo cho giám thị trong phòng thi, sau tối đa 10 phút kể từ khi bắt đầu tính giờ làm bài.

- Trong thời gian ở phòng thi không được trao đổi, bàn bạc, quay cốp bài thi; không được dung túng việc gian lận thi của người khác; phải giữ trật tự; khi muốn có ý kiến hoặc muốn ra ngoài phòng thi phải giơ tay và chỉ được phát biểu ý kiến hoặc ra ngoài

phòng thi khi giám thị trong phòng thi cho phép; khi có sự việc bất thường xảy ra, phải tuân theo sự hướng dẫn của giám thị.

- Bài thi phải được viết bằng một loại bút, một thứ mực; không được viết bằng mực đỏ, bút chì (trừ trường hợp vẽ đường tròn bằng compa); không được đánh dấu hoặc làm ký hiệu riêng trong bài thi; phần viết hồng phải gạch chéo, không được tẩy, xóa bằng bất kỳ cách nào (kể cả dùng bút xoá).

- Thí sinh môn Tin học làm bài và ghi bài làm vào ổ đĩa cứng của máy vi tính; phải giữ tất cả các niêm phong ở máy vi tính cho đến hết giờ thi.

- Khi có hiệu lệnh hết giờ làm bài:

- + Đối với buổi thi viết: Tất cả thí sinh phải ngừng viết ngay để nộp bài thi; ghi rõ số tờ giấy thi đã nộp và ký xác nhận vào Phiếu thu bài thi (kể cả trường hợp không làm được bài);

- + Đối với buổi thi môn Tin học: Tất cả thí sinh phải tắt ngay màn hình máy vi tính. Khi giám thị cho phép, thí sinh được bật lại màn hình máy vi tính và mở niêm phong ổ đĩa CD để ghi bài làm vào đĩa; tiếp đó, thí sinh chứng kiến giám thị in bài của mình từ đĩa CD ra giấy; thí sinh ký tên vào đĩa CD và giấy đã in bài làm;

- Sau khi hết giờ thi, thí sinh chỉ được rời phòng thi khi giám thị trong phòng thi cho phép.

3.5. Quy trình coi thi

3.5.1. Công tác chuẩn bị

a) Chủ tịch, Phó Chủ tịch, thư ký, cán bộ kỹ thuật, công an và bảo vệ của Hội đồng coi thi có mặt tại địa điểm thi để thực hiện các công việc:

- Kiểm tra việc chuẩn bị cho kỳ thi; tiếp nhận địa điểm thi, cơ sở vật chất và các thiết bị, phương tiện phục vụ công tác tổ chức thi;

- Chuẩn bị các thiết bị, cài đặt phần mềm cho máy vi tính theo hướng dẫn của Sở GDĐT (không được cài đặt bất kỳ phần mềm và tài liệu nào khác), đảm bảo thiết bị vận hành tốt;

- Niêm yết danh sách thí sinh dự thi, một số quy định ở bảng thông báo, ở cửa các phòng thi;

- Giải quyết những công việc cần thiết của kỳ thi, thống nhất những quy định chung và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên của Hội đồng coi thi.

- Ngay trước buổi thi đầu tiên, tổ chức khai mạc kỳ thi.

- Trước mỗi buổi thi, họp Hội đồng coi thi để phổ biến những việc cần làm, lập biên bản xác nhận tình trạng niêm phong của các bì đựng đề thi, phân công công việc cho từng thành viên của Hội đồng trong buổi thi đó.

b) Giám thị, cán bộ y tế, nhân viên phục vụ có mặt tại địa điểm thi để họp Hội đồng coi thi, quán triệt Quy chế thi và các văn bản liên quan đến kỳ thi; kiểm tra điều kiện cơ sở

vật chất và thiết bị phục vụ công tác tổ chức thi, niêm phong các phòng thi sau khi đã kiểm tra và hoàn thành các công việc chuẩn bị khác cho kỳ thi.

c) Giám thị môn Tin học có trách nhiệm kiểm tra việc cài đặt phần mềm của các máy vi tính, đánh số và niêm phong mỗi máy vi tính trong phòng thi môn Tin học ở các vị trí “công” đảm bảo không thể sử dụng cáp kết nối mạng, USB và đĩa CD.

d) Giám thị môn Ngoại ngữ có trách nhiệm thực hiện các công việc sau:

- Dùng đĩa CD ghi ca nhạc để kiểm tra và thực hành sử dụng máy nghe đĩa CD; sau khi thực hành, niêm phong ổ đĩa CD trước sự chứng kiến của lãnh đạo Hội đồng coi thi;

- Phối hợp với cán bộ kỹ thuật kiểm tra việc cài đặt và thực hành sử dụng phần mềm ghi âm của các máy vi tính phục vụ buổi thi nói.

3.5.2. Trước giờ thi

- Giám thị nhận giấy thi (bao gồm cả các hộp đĩa CD, dùng cho môn Tin học và thi nghe môn Ngoại ngữ), giấy nháp, đề thi từ Chủ tịch Hội đồng; kiểm tra niêm phong; tài liệu, vật dụng của thí sinh; cho thí sinh vào phòng thi và đảm bảo thí sinh ngồi đúng vị trí của mình;

- Đối với các buổi thi viết, giám thị trong phòng thi ký tên vào các tờ giấy thi, giấy nháp và phát giấy thi, giấy nháp cho thí sinh, hướng dẫn thí sinh điền các thông tin cần thiết theo quy định vào giấy thi;

- Đối với buổi thi môn Tin học, giám thị trong phòng thi kiểm tra nguồn điện và niêm phong của các máy vi tính;

- Khi có hiệu lệnh, giám thị phát đề thi cho từng thí sinh (đối với các phòng thi có thí sinh của ít nhất hai (02) môn thi, việc phát đề thi được thực hiện lần lượt theo từng môn thi).

3.5.3. Trong thời gian làm bài thi

- Giám thị trong phòng thi giám sát chặt chẽ phòng thi, không cho thí sinh quay cốp, trao đổi với nhau;

- Trường hợp cần phải cho thí sinh ra ngoài phòng thi, giám thị trong phòng thi chỉ cho từng thí sinh ra ngoài và báo cho giám thị ngoài phòng thi;

- Trường hợp có thí sinh vi phạm Quy chế thi, giám thị trong phòng thi lập biên bản và báo cáo Chủ tịch Hội đồng coi thi để có biện pháp xử lý thích hợp, kịp thời;

- Giám thị ngoài phòng thi giám sát thí sinh và giám thị trong phòng thi tại khu vực được Chủ tịch Hội đồng phân công; đồng thời giám sát và không cho phép thí sinh được ra ngoài phòng thi (nếu có) tiếp xúc với bất kỳ người nào khác.

3.5.4. Hết giờ làm bài thi

- Đối với buổi thi viết:

+ Giám thị trong phòng thi yêu cầu tất cả thí sinh dừng làm bài ngay khi có hiệu lệnh, lần lượt thu bài thi của từng thí sinh (kiểm tra số tờ giấy thi của mỗi thí sinh và yêu cầu thí sinh ký xác nhận vào Phiếu thu bài thi); kiểm tra đủ số bài thi, số tờ giấy thi và nộp đầy đủ cho Chủ tịch Hội đồng coi thi hoặc người được Chủ tịch Hội đồng coi thi ủy quyền;

+ Giám thị ngoài phòng thi giám sát thí sinh, giám thị trong phòng thi và hỗ trợ giám thị trong phòng thi trong việc giữ trật tự phòng thi trong quá trình thu bài thi của thí sinh, tại khu vực được Chủ tịch Hội đồng phân công.

- Đối với buổi thi môn Tin học:

+ Giám thị trong phòng thi yêu cầu tất cả thí sinh tắt màn hình máy vi tính ngay khi có hiệu lệnh; lần lượt thu bài thi của từng thí sinh theo quy trình: Kiểm tra số của máy vi tính theo số báo danh của thí sinh; nếu hợp lệ, cho thí sinh mở niêm phong ổ đĩa CD trên máy vi tính và ghi bài làm của mình vào đĩa CD; cùng với một (01) thí sinh khác trong phòng thi giám sát việc ghi bài làm vào đĩa CD của thí sinh; yêu cầu thí sinh tắt máy vi tính của mình ngay sau khi hoàn tất việc ghi bài làm vào đĩa CD; yêu cầu thí sinh ký tên trên đĩa CD (đã ghi bài làm) của mình; in bài làm từ đĩa CD của thí sinh ra giấy, với sự chứng kiến của hai (02) thí sinh và giám thị thứ hai, cùng giám thị thứ hai và hai (02) thí sinh chứng kiến ký tên trên đĩa CD và giấy đã in bài làm; thu đĩa CD và giấy đã in bài làm (đã có đầy đủ các chữ ký); kiểm tra đủ số đĩa CD, số tờ giấy thi đã in bài làm của thí sinh và nộp đầy đủ cho Chủ tịch Hội đồng coi thi hoặc người được Chủ tịch Hội đồng coi thi ủy quyền;

+ Giám thị ngoài phòng thi giám sát thí sinh, giám thị trong phòng thi và hỗ trợ giám thị trong phòng thi trong việc giữ trật tự phòng thi trong quá trình thu bài thi của thí sinh, tại khu vực được Chủ tịch Hội đồng phân công;

+ Cán bộ kỹ thuật xóa hết các dữ liệu liên quan đến bài làm của thí sinh trên các máy vi tính, ngay sau khi tất cả thí sinh đã ra khỏi phòng thi.

- Sau mỗi buổi thi, lãnh đạo Hội đồng coi thi phải niêm phong ngay bài thi của buổi thi đó trước toàn thể Hội đồng coi thi.

- Lập biên bản riêng về từng việc: Trục bảo vệ; niêm phong, mở niêm phong; mở túi đề thi đầu giờ thi; bàn giao đề thi, bài thi, hồ sơ thi; sự cố bất thường (nếu có).

3.5.5. Sau khi kết thúc buổi thi cuối cùng của kỳ thi, tổ chức họp Hội đồng coi thi để:

- Nhận xét, đánh giá việc tổ chức coi thi;

- Đề nghị khen thưởng, kỷ luật (nếu có);

- Chứng kiến và ký xác nhận việc niêm phong bài thi, hồ sơ thi của kỳ thi; ký vào biên bản tổng kết coi thi.

3.5.6. Bảo quản đề thi và bài thi:

- Từ lúc tiếp nhận đề thi đến khi Hội đồng coi thi làm việc, đề thi do lãnh đạo trường đặt địa điểm thi và công an bảo quản.

- Từ khi Hội đồng coi thi bắt đầu làm việc cho tới khi hoàn tất việc gửi bài thi, hồ sơ thi và đề thi dự bị chưa sử dụng về địa điểm quy định, Chủ tịch Hội đồng coi thi chịu trách nhiệm bảo quản

đề thi (chính thức và dự bị) chưa sử dụng, các túi bài thi đã niêm phong và hồ sơ thi.

- Các thùng, tủ chứa túi đề thi, bài thi, hồ sơ thi phải được khoá và niêm phong, để trong một phòng chắc chắn, an toàn; được tổ chức bảo vệ 24/24 giờ.

- Ngay sau khi thi xong, toàn bộ bài thi và hồ sơ thi phải được vận chuyển trực tiếp về địa điểm theo quy định của Sở GDĐT;

- Thành phần tối thiểu của bộ phận vận chuyển trực tiếp hoặc đi gửi bài thi và hồ sơ thi bao gồm: một (01) lãnh đạo Hội đồng coi thi, một (01) thanh tra và một (01) công an bảo vệ kỳ thi.

4. CHẤM THI

4.1. Hội đồng chấm thi

4.1.1. Hội đồng chấm thi do Giám đốc Sở GDĐT ra quyết định thành lập.

- Đơn vị chủ trì, tổ chức và thực hiện: phòng Giáo dục Trung học;

- Đơn vị phối hợp: các phòng chuyên môn của Sở GDĐT, trường THPT, phòng GDĐT.

4.1.2. Cơ cấu và thành phần Hội đồng chấm thi:

- Chủ tịch Hội đồng, Phó Chủ tịch Hội đồng: Lãnh đạo Sở GDĐT, lãnh đạo phòng Giáo dục Trung học, lãnh đạo phòng Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục, lãnh đạo trường THPT;

- Thư ký: Chuyên viên phòng Giáo dục Trung học không có môn thi, chuyên viên phòng Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục, lãnh đạo trường THPT.

- Các giám khảo là các giáo viên giỏi, giáo viên cốt cán bộ môn, giáo viên có năng lực chuyên môn đáp ứng đầy đủ các yêu cầu quy định, giảng viên trường đại học có năng lực chuyên môn.

- Công an, bảo vệ, nhân viên phục vụ: Thực hiện theo quy định.

4.1.3. Nhiệm vụ của Hội đồng chấm thi:

- Kiểm tra và tiếp nhận địa điểm, cơ sở vật chất, phương tiện làm việc của Hội đồng chấm thi;

- Nhận bàn giao toàn bộ bài thi, hồ sơ coi thi và chịu trách nhiệm bảo quản trong thời gian chấm thi;

- Làm phách bài thi, niêm phong đầu phách trước khi chấm thi tại khu vực cách ly;

- Chấm bài thi của thí sinh theo Quy chế thi và văn bản hướng dẫn chấm thi;

- Ghép phách, lên điểm thi.

4.1.4. Quyền hạn của Hội đồng chấm thi

- Không chấm bài thi của những thí sinh vi phạm Quy chế thi đã bị Hội đồng coi thi lập biên bản đề nghị hủy kết quả thi;

- Lập biên bản đề nghị Giám đốc Sở GDĐT xử lý, hủy kết quả của những bài thi vi phạm Quy chế thi do Hội đồng chấm thi phát hiện;

- Đề nghị hình thức kỷ luật đối với các trường hợp vi phạm Quy chế thi vượt quá quyền hạn xử lý của Chủ tịch Hội đồng chấm thi.

4.1.5. Nhiệm vụ, quyền hạn của thành viên Hội đồng chấm thi

a) Chủ tịch Hội đồng:

- Điều hành toàn bộ công việc của Hội đồng chấm thi;
- Yêu cầu giám khảo chấm lại bài thi khi thấy cần thiết;
- Đình chỉ việc chấm thi của giám khảo khi giám khảo cố tình vi phạm Quy chế thi;
- Xây dựng phương án xử lý kết quả thi;
- Xem xét và kết luận các hình thức kỷ luật đối với những người vi phạm Quy chế thi và các văn bản hướng dẫn tổ chức kỳ thi;
- Đề nghị khen thưởng các thành viên có thành tích.

b) Phó Chủ tịch Hội đồng giúp Chủ tịch Hội đồng trong công tác điều hành theo phân công của Chủ tịch Hội đồng.

c) Thư ký:

- Giúp lãnh đạo Hội đồng trong việc soạn thảo các văn bản, lập các bảng, biểu theo quy định, ghi biên bản các cuộc họp Hội đồng;
- Thực hiện các công việc khác do Chủ tịch Hội đồng phân công.

d) Giám khảo:

- Thực hiện việc chấm thi theo các quy định;
- Đề xuất phương án xử lý kết quả thi đáp ứng các yêu cầu quy định làm cơ sở để Chủ tịch Hội đồng chấm thi xây dựng phương án xử lý kết quả thi.

e) Công an, bảo vệ, nhân viên phục vụ:

Thực hiện các công việc theo sự điều hành của Chủ tịch Hội đồng.

g) Thanh tra của Sở GDĐT thực hiện công tác giám sát các hoạt động của Hội đồng chấm thi.

4.2. Khu vực chấm thi

- Khu vực chấm thi bao gồm nơi chấm thi và nơi bảo quản bài thi được bố trí gần nhau, có đủ phương tiện bảo quản an toàn và bảo mật bài thi, được tổ chức bảo vệ 24/24 giờ.

- Cửa phòng bảo quản bài thi phải được niêm phong sau mỗi buổi chấm thi. Mỗi lần niêm phong, mở niêm phong phải có sự chứng kiến của lãnh đạo Hội đồng chấm thi, thanh tra và thư ký.

- Không được mang các phương tiện sao chép, tài liệu có liên quan và các loại bút không nằm trong quy định của Hội đồng chấm thi vào và ra khỏi khu vực chấm thi.

4.3. Quy trình chấm thi

4.3.1. Mở túi bài thi, đánh phách và rọc phách bài thi

- Bộ phận đánh phách bài thi làm việc tại khu vực cách ly và độc lập với bộ phận chấm thi.

- Quy trình thực hiện:

+ Trưởng bộ phận phách cùng các ủy viên được phân công tiến hành mở túi bài thi, kiểm tra số lượng bài thi và số tờ giấy thi có trong túi, lập biên bản xác nhận tình trạng túi bài thi trước khi mở và kết quả kiểm tra. Biên bản phải được tất cả những người tham gia mở và kiểm tra túi bài thi ký và ghi rõ họ, tên;

+ Các thành viên được trưởng bộ phận phân công làm phách tiến hành đánh phách, rọc phách; niêm phong đầu phách, khóa phách và quản lý theo các nguyên tắc bảo vệ tài liệu bí mật tuyệt đối.

+ Người tham gia đánh phách, rọc phách bài thi phải chịu trách nhiệm cá nhân về tính chính xác và việc bảo mật số phách, khóa phách.

4.3.2. Chấm thi, cho điểm bài thi

a) Các quy định chung:

- Bài thi của mỗi buổi thi được chấm theo thang điểm quy định của môn thi;
- Việc chấm thi phải đảm bảo công bằng, khách quan, chính xác, đánh giá đúng kết quả bài làm của thí sinh theo biểu điểm đã được Chủ tịch Hội đồng chấm thi phê duyệt;
- Điểm của kỳ thi (gọi tắt là điểm thi) là tổng điểm bài thi của các buổi thi; không làm tròn điểm thành phần, điểm của bài thi cũng như điểm thi;

b) Chấm thi, cho điểm bài thi viết:

- Tổ chấm thi có trách nhiệm thảo luận, chỉnh sửa (nếu cần thiết) và thống nhất đáp án, biểu điểm do Hội đồng soạn thảo và sao in đề thi cung cấp, trình Chủ tịch Hội đồng chấm thi phê duyệt;

- Trước khi chấm thi, giám khảo kiểm tra số phách, số tờ của từng bài thi và gạch chéo tất cả những phần giấy trắng còn thừa do thí sinh không viết hết; phát hiện những bài thi có dấu hiệu đánh dấu bài hoặc làm bài trên loại giấy khác với giấy dùng cho kỳ thi;

- Nếu giám khảo phát hiện có hiện tượng bất thường trong bài làm của thí sinh, phải đưa ra toàn Tổ chấm thi để xem xét, xác nhận, đề xuất phương án xử lý và lập biên bản báo cáo Chủ tịch Hội đồng chấm thi quyết định;

- Điểm của một câu trong bài thi là tổng các điểm thành phần của câu ấy; điểm bài thi là tổng điểm của các câu trong bài thi;

- Mỗi bài làm của thí sinh phải được ít nhất hai (02) giám khảo chấm độc lập; trường hợp có sự chênh lệch điểm giữa hai (02) lần chấm, việc xử lý kết quả chấm được thực

hiện như sau (đối với thang điểm 10):

+ Nếu điểm chênh lệch không vượt quá 0,5 điểm đối với các môn Khoa học Tự nhiên và không vượt quá 1,0 điểm đối với các môn Khoa học Xã hội và Ngoại ngữ, hai (02) giám khảo đã chấm bài thảo luận để thống nhất điểm; trường hợp không thống nhất được điểm, các giám khảo báo cáo Tổ trưởng để cùng thảo luận, thống nhất điểm;

+ Nếu điểm chênh lệch vượt quá 0,5 điểm nhưng không vượt quá 1,0 điểm đối với các môn Khoa học Tự nhiên và vượt quá 1,0 điểm nhưng không vượt quá 2,0 điểm đối với các môn Khoa học Xã hội và Ngoại ngữ, hai (02) giám khảo đã chấm bài báo cáo Tổ trưởng để cùng thảo luận, thống nhất điểm;

+ Nếu điểm chênh lệch vượt quá 1,0 điểm đối với các môn Khoa học Tự nhiên và vượt quá 2,0 điểm đối với các môn Khoa học Xã hội và Ngoại ngữ, tùy theo mức độ, Tổ trưởng có thể yêu cầu toàn Tổ chấm thi chấm tập thể bài thi hoặc yêu cầu giám khảo thứ ba chấm lại bài thi, sau đó Tổ trưởng và ba (03) giám khảo đã chấm bài thảo luận, thống nhất điểm;

+ Mọi trường hợp không đạt được sự thống nhất điểm giữa Tổ trưởng và các giám khảo đã chấm bài đều phải được đưa ra Tổ chấm thi để chấm tập thể.

- Sau khi hoàn thành việc chấm bài của 01 túi bài thi, các giám khảo ghi điểm vào Phiếu chấm thi, Phiếu thống nhất điểm, ghi rõ họ tên và ký xác nhận. Sau đó, giao túi bài thi đã chấm, Phiếu thống nhất cho Tổ trưởng để bàn giao cho thư ký Hội đồng chấm thi;

c) Bài thi môn Tin học được chấm trên máy vi tính bằng phần mềm chấm thi chuyên dụng.

4.3.3. Ghép phách, lên điểm thi

- Việc ghép phách, lên điểm chỉ được thực hiện khi đã sắp xếp thứ tự tổng điểm thi từ cao xuống thấp theo số báo danh để chọn số học sinh tham dự đội tuyển theo quy định.

- Việc ghép phách, lên điểm do các thành viên tổ chấm thi chịu trách nhiệm thực hiện và phải được tiến hành dưới sự giám sát của thanh tra.

4.3.4. Bảo quản bài thi tại Hội đồng chấm thi

- Tiếp nhận bài thi của các Hội đồng coi thi, bài thi và các hồ sơ thi do Hội đồng chấm thi bảo quản.

- Trong thời gian Hội đồng chấm thi làm việc, bài thi do Chủ tịch hội đồng chấm thi chịu trách nhiệm bảo quản. Các thùng, tủ đựng bài thi và hồ sơ thi phải được khoá và niêm phong, để trong một phòng chắc chắn, an toàn, được tổ chức bảo vệ 24/24 giờ.

- Phải thực hiện đúng các quy định về việc niêm phong, mở niêm phong, giao nhận bài thi, hồ sơ thi, trực bảo vệ.

- Trong từng buổi chấm thi, giám khảo trực tiếp bảo quản bài thi từ khi nhận đến khi giao lại cho Tổ trưởng Tổ chấm thi để bàn giao cho thư ký Hội đồng chấm thi.

5. XỬ LÝ KẾT QUẢ THI

5.1. Xét xếp giải học sinh giỏi thành phố

- Học sinh tham dự kỳ thi chọn học sinh giỏi bảng A và chọn đội tuyển dự thi HSG

quốc gia được xem xét xếp giải học sinh giỏi thành phố của năm học 2022-2023.

- Tỷ lệ giải đối với mỗi môn thi: Tổng số giải từ Khuyến khích trở lên không vượt quá 60% tổng số thí sinh dự thi; trong đó, số giải Nhất không vượt quá 5% tổng số thí sinh dự thi; tổng số giải Nhì, Ba không vượt quá 35% tổng số thí sinh dự thi.

5.2. Chọn học sinh vào các đội tuyển dự thi học sinh giỏi Quốc gia

- Sau khi hoàn tất việc chấm điểm bài thi kỳ thi chọn đội tuyển dự thi học sinh giỏi quốc gia để xét chọn thí sinh (theo số phách bài thi) vào đội tuyển dự thi học sinh giỏi quốc gia, Hội đồng chấm lập danh sách các bài thi (nhiều hơn 02 bài so với số lượng học sinh mỗi đội tuyển) theo số phách có điểm thi được sắp xếp theo thứ tự từ cao xuống thấp khi chưa khớp phách.

- Việc xét chọn được thực hiện theo nguyên tắc tuyển từ cao xuống thấp theo điểm thi, đảm bảo đủ số lượng thí sinh cần tuyển chọn cho mỗi đội tuyển dự thi học sinh giỏi quốc gia: Toán: 10 học sinh, Vật lí: 8 học sinh, Hóa học: 10 học sinh, Sinh học: 10 học sinh, Tin học: 10 học sinh, Ngữ văn: 10 học sinh, Lịch sử: 8 học sinh, Địa lí: 10 học sinh, tiếng Anh: 10 học sinh, tiếng Nga: 6 học sinh, tiếng Pháp: 10 học sinh, tiếng Trung: 10 học sinh, tiếng Nhật (dự kiến 6 học sinh).

- Chủ tịch Hội đồng chấm thi chọn học sinh giỏi bảng A và chọn đội tuyển dự thi học sinh giỏi quốc gia có trách nhiệm trình Giám đốc Sở GDĐT phê duyệt danh sách xếp giải và danh sách thí sinh được tuyển chọn vào các đội tuyển dự thi học sinh giỏi quốc gia.

5.3. Giấy chứng nhận HSG thành phố và giáo viên có học sinh đoạt giải HSG thành phố

- Sở GDĐT cấp Giấy chứng nhận học sinh đoạt giải và giáo viên có học sinh đoạt giải trong kỳ thi chọn học sinh giỏi thành phố bảng A và chọn đội tuyển dự thi HSG quốc gia (dưới đây gọi tắt là Giấy chứng nhận).

- Giám đốc Sở GDĐT có quyền thu hồi, hủy bỏ Giấy chứng nhận đã cấp nếu phát hiện người được cấp Giấy chứng nhận vi phạm Quy chế thi trong kỳ thi hoặc việc xếp giải và cấp Giấy chứng nhận được thực hiện không đúng quy định.

6. THANH TRA, KIỂM TRA, GIÁM SÁT, XỬ LÝ VI PHẠM VÀ KHEN THƯỞNG

6.1. Thanh tra, kiểm tra, giám sát

Các khâu trong quá trình tổ chức kỳ thi chọn HSG thành phố bảng A và chọn đội tuyển dự thi HSG quốc gia phải chịu sự thanh tra, kiểm tra, giám sát của Giám đốc Sở GDĐT, thanh tra Sở GDĐT.

6.2. Xử lý vi phạm

6.2.1. Đối với những người tham gia tổ chức kỳ thi

a) Việc xử lý vi phạm đối với những người tham gia tổ chức kỳ thi được thực hiện theo các quy định hiện hành của pháp luật.

b) Đình chỉ công tác thi ngay sau khi phát hiện đối với người vi phạm một trong các lỗi sau đây:

- Thiếu trách nhiệm trong việc chuẩn bị cho kỳ thi, làm ảnh hưởng tới kết quả kỳ thi;
- Gian lận, làm sai lệch sự thật về hồ sơ của thí sinh (sửa học bạ, sổ điểm và các giấy

từ liên quan khác);

- Làm lộ đề thi; mua, bán đề thi;
- Mang những tài liệu, vật dụng trái phép vào khu vực làm đề thi, phòng thi, phòng chấm thi;
- Thiếu trách nhiệm khi coi thi, để cho thí sinh mang, sử dụng tài liệu, vật dụng trái phép trong phòng thi hoặc quay cốp, trao đổi bài;
- Đưa đề thi ra ngoài khu vực thi hoặc đưa bài giải từ ngoài vào khu vực thi trong lúc đang thi;
- Trực tiếp giải bài cho thí sinh trong lúc đang thi;
- Làm mất bài thi của thí sinh khi thu bài, vận chuyển, bảo quản, chấm thi;
- Làm lộ số phách bài thi;
- Sửa chữa, thêm bớt vào bài làm của thí sinh;
- Chấm thi không đúng hướng dẫn chấm hoặc cộng điểm có nhiều sai sót;
- Cho điểm không đúng quy định, vượt khung hoặc hạ điểm của thí sinh;
- Chữa điểm trên bài thi, trên biên bản chấm thi;
- Đánh tráo bài thi, số phách hoặc điểm thi của thí sinh;
- Gian lận thi có tổ chức.

c) Giám đốc Sở GDĐT có thẩm quyền đình chỉ công tác thi đối với Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng soạn thảo và sao in đề thi, chấm thi; Chủ tịch Hội đồng soạn thảo và sao in đề thi, coi thi, chấm thi có thẩm quyền đình chỉ công tác thi đối với những người tham gia tổ chức kỳ thi tại Hội đồng của mình.

6.2.2. Đối với thí sinh

- a) Đình chỉ thi nếu thí sinh mang vào phòng thi tài liệu và vật dụng trái với quy định.
- b) Cảnh cáo; không chấm, cho điểm 0 hoặc huỷ kết quả bài thi nếu thí sinh có một trong các hành vi sai phạm sau đây:
 - Không thực hiện đúng các quy định trong phòng thi, bị nhắc nhở mà vẫn vi phạm;
 - Trao đổi nội dung bài thi, giấy nháp với thí sinh khác hoặc nhận bài giải sẵn từ bên ngoài;
 - Chép bài của nhau, chép bài giải sẵn từ bên ngoài (các hành vi này do Hội đồng coi thi phát hiện và lập biên bản; do giám khảo phát hiện khi chấm bài hoặc do thanh tra phát hiện sau khi Hội đồng chấm thi đã kết thúc công việc).
- c) Cảnh cáo hoặc đề nghị truy cứu trách nhiệm hình sự và cấm thi tất cả các kỳ thi trong 01 năm ngay sau khi thí sinh vi phạm, nếu có một trong các hành vi sai phạm sau:
 - Hành hung thành viên của Hội đồng coi thi, chấm thi và những người tham gia tổ chức kỳ thi;
 - Gây rối, làm mất trật tự an ninh ở khu vực coi thi, gây hậu quả nghiêm trọng cho kỳ thi;
 - Khai man hồ sơ thi, thi hộ hoặc nhờ người thi hộ;
 - Gian lận thi có tổ chức.

d) Các hình thức xử lý kỷ luật đối với thí sinh phải được công bố trước Hội đồng coi thi, nhà trường nơi thí sinh theo học; thông báo đến gia đình và địa phương nơi cư trú của thí sinh.

e) Những cán bộ, sinh viên, học sinh, học viên không tham gia kỳ thi nhưng nếu có các hành vi tiêu cực như thi hộ, tổ chức lấy đề thi ra và đưa bài giải vào cho thí sinh, gây rối làm mất trật tự tại khu vực thi sẽ bị xử lý theo các quy định hiện hành của pháp luật.

Nhận được kế hoạch này Sở GDĐT yêu cầu Hiệu trưởng trường THPT nghiêm túc triển khai. Trong quá trình triển khai có khó khăn, vướng mắc liên hệ với Sở GDĐT (qua phòng Giáo dục Trung học) để được hướng dẫn thực hiện./.

Nơi nhận:

- Ban Giám đốc (để báo cáo);
- Các phòng: KT&KĐ CLGD, Thanh tra, KHTC (để phối hợp);
- Như kính gửi (để thực hiện);
- Lưu: VP, TrH.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Đỗ Văn Lợi